

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT M-DECOR**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT M-DECOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: M-DECOR INTERIOR AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: M-DECOR CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108078763

**3. Ngày thành lập:** 01/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 4, hẻm 69 ngách 22 ngõ 124 đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963138303

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Cụ thể:<br>Hoạt động trang trí nội thất<br>Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp<br>Thiết kế quy hoạch xây dựng<br>Thiết kế kiến trúc công trình<br>Thiết kế nội ngoại thất công trình<br>Thiết kế công trình cấp thoát nước<br>Thiết kế công trình giao thông<br>Tư vấn giám sát thi công xây dựng                                                                                                                | 7410(Chính) |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br><br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4659        |
| 3.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4741        |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7310        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4663        |
| 6.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Cụ thể: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4719        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                       | 4329 |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                   | 4652 |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                            | 4210 |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Cụ thể:<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649 |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                               | 4653 |
| 12. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>cụ thể:<br>Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                 | 4662 |
| 13. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                | 4100 |
| 14. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                         | 4220 |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                           | 4290 |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4311 |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                | 4321 |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                       | 4330 |
| 19. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                            | 4742 |
| 20. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                 | 4752 |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                              | 4759 |
| 22. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                      | 4322 |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                  | 4651 |
| 24. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                  | 4390 |
| 25. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Cụ thể: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                          | 4610 |
| 26. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4312 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUÍ MINH | Tổ 3, cụm 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | 800.000.000           | 80,000    | 001075013237                                                                                                                                      |         |
| 2   | PHAN VĂN CHIẾN  | Tổ 49 đường An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | 200.000.000           | 20,000    | 038082000242                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUÍ MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001075013237

Ngày cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, cụm 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 4, Hẻm 69 Ngách 22 ngõ 124 đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội